TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2018/DS-ST
Ngày: 05/10/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí
Ông Trần Quốc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viễn Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 340/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thụy Minh C, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường T, Phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế N (Giấy ủy quyền ngày 05/3/2018, số công chứng 007543 ngày 05/3/2018 tại Phòng công chứng số 4), (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Phú Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Đường S, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thụy Minh C có ông Nguyễn Thế N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thụy Minh C quen biết ông Đỗ Phú Q vào năm 2015, trong quá trình đó, bà Lê Thụy Minh C cho ông Đỗ Phú Q vay số tiền 205.000.000 đồng không tính lãi suất, trong thời hạn 06 tháng để ông Đỗ Phú Q trả nợ cho người ta. Ông Đỗ Phú Q có viết Giấy mượn nợ vay của bà Lê Thụy Minh C số tiền 205.000.000 đồng. Bà Lê Thụy Minh C đã nhiều lần yêu cầu ông Đỗ Phú Q trả nợ cho bà nhưng ông Đỗ Phú Q vẫn chưa trả. Ngày 23/12/2017, bà Lê Thụy Minh C gửi (bảo đảm qua bưu điện) cho ông Đỗ Phú Q Thông báo đòi nợ yêu cầu ông Đỗ Phú Q phải trả cho bà số tiền nợ trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đòi nợ, dấu biên lai bưu phẩm gửi Thông báo đòi nợ đến người nhận là ngày 25/12/2017. Đến nay, ông Đỗ Phú Q vẫn chưa trả số tiền nợ trên cho bà Lê Thụy Minh C. Bà Lê Thụy Minh C khởi kiện, yêu cầu ông Đỗ Phú Q phải trả cho bà số tiền nợ 205.000.000 đồng trong một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà không yêu cầu ông Đỗ Phú Q phải trả lãi suất.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Đỗ Phú Q tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Đỗ Phú Q không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông Đỗ Phú Q cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ông Đỗ Phú Q đã ký hợp đồng vay tài sản với bà Lê Thụy Minh C theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thụy Minh C là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Đỗ Phú Q vay tiền của bà Lê Thụy Minh C có ký Giấy mượn nợ, do đó có cơ sở xác định giữa ông Đỗ Phú Q và bà Lê Thụy Minh C có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do ông Đỗ Phú Q không trả tiền đúng hạn nên bà Lê Thụy Minh C khởi kiện. Ông Đỗ Phú Q cư trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập ông Đỗ Phú Q tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Đỗ Phú Q vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự cho ông Đỗ Phú Q, nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Đỗ Phú Q vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ Phú Q.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2].Về yêu cầu của các đương sự:

Đối với yêu cầu của bà Lê Thụy Minh C yêu cầu ông Đỗ Phú Q trả lại cho bà số tiền đã vay là 205.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Giấy mượn nợ được ký giữa ông Đỗ Phú Q với bà Lê Thụy Minh C cho thấy việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa các bên là có thật. Nội dung trên Giấy mượn nợ thể hiện ông Đỗ Phú Q xác nhận mượn của bà Lê Thụy Minh C 205.000.000 đồng và không tính lãi suất, không xác định rõ thời hạn vay. Ngày 23/12/2017, bà Lê Thụy Minh C gửi (bảo đảm qua bưu điện) cho ông Đỗ Phú Q Thông báo đòi nợ yêu cầu ông Đỗ Phú Q phải trả cho bà số tiền nợ trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đòi nợ, dấu biên lai bưu phẩm gửi Thông báo đòi nợ đến người nhận là ngày 25/12/2017. Tòa án đã triệu tập ông Đỗ Phú Q đến Tòa để ghi lời khai và hòa giải nhưng ông Đỗ Phú Q không đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của ông, do đó Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của ông Đỗ Phú Q.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét việc giao kết và thực hiện hợp đồng, căn cứ vào khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…", căn cứ vào khoản 1 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: "Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, nếu không có thỏa thuận

khác". Hợp đồng không ghi rõ thời hạn vay nhưng bà Lê Thụy Minh C đã gửi (bảo đảm qua bưu điện) cho ông Đỗ Phú Q Thông báo đòi nợ ngày 23/12/2017 yêu cầu ông Đỗ Phú Q phải trả cho bà số tiền nợ trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đòi nợ, dấu biên lai bưu phẩm gửi Thông báo đòi nợ đến người nhận là ngày 25/12/2017, nhưng đến nay quá hạn đã lâu. Do đó, bà Lê Thụy Minh C yêu cầu ông Đỗ Phú Q phải trả cho bà số tiền 205.000.000 đồng làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Phú Q phải trả cho bà Lê Thụy Minh C số tiền 205.000.000 đồng làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lê Thụy Minh C.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí năm 2015, yêu cầu của bà Lê Thụy Minh C được chấp nhận nên ông Đỗ Phú Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.250.000 đồng đối với khoản nợ mà ông Đỗ Phú Q phải trả là 205.000.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho bà Lê Thụy Minh C số tiền 5.125.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0028867 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 361, 305, 471, Điều 474, Điều 477 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thụy Minh C.

- Buộc ông Đỗ Phú Q chịu trách nhiệm trả cho bà Lê Thụy Minh C số tiền 205.000.000 (Hai trăm lẻ năm triệu) đồng làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Lê Thụy Minh C có đơn thi hành án, nếu ông Đỗ Phú Q chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Đỗ Phú Q còn phải trả lãi đối với số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Phú Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.250.000 (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng đối với khoản nợ mà ông Đỗ Phú Q phải trả là 205.000.000 (Hai trăm lẻ năm triệu) đồng.

Bà Lê Thụy Minh C được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.125.000 (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0028867 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3- Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thụy Minh C và bị đơn ông Đỗ Phú Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- Các đương sự
- Lưu: VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Tám